



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

CHƯƠNG VI: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

**FOREIGN TRADE
UNIVERSITY**



KẾT CẤU CHƯƠNG

I. Một số vấn đề về NSNN

II. Thu NSNN

III. Chi NSNN

IV. Thâm hụt NSNN (Bội chi NSNN)

V. Năm ngân sách và chu trình ngân sách



I. Một số vấn đề chung về NSNN

- 1. Khái niệm NSNN**
- 2. Đặc điểm NSNN**
- 3. Vai trò của NSNN**



1. Khái niệm NSNN

Theo luật NSNN của Việt Nam (QH thông qua 16/12/2012)

NSNN là một bản dự toán thu chi của Nhà nước đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện hàng năm để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước”.



2. Đặc điểm NSNN

- Việc tạo lập và sử dụng quỹ NSNN luôn gắn với *quyền lực của Nhà nước và được tiến hành trên cơ sở luật định.*
- NSNN luôn gắn chặt với *sở hữu Nhà nước, luôn chứa đựng lợi ích chung, lợi ích công cộng.*
- Hoạt động thu, chi NSNN thực hiện theo nguyên tắc *không hoàn trả trực tiếp là chủ yếu.*



2. Vai trò của NSNN

- a. Đảm bảo hoạt động của Bộ máy Nhà nước
 - Huy động các nguồn lực tài chính
 - Phân phối các nguồn tài chính cho nhu cầu chi tiêu của Nhà nước.
 - Kiểm tra, giám sát
- b. Điều tiết trong lĩnh vực kinh tế
 - Thông qua các công cụ chi tiêu của Nhà nước
 - Thông qua công cụ thuế
- c. Điều tiết về xã hội: đảm bảo công bằng xã hội.
- d. Điều tiết về thị trường



II. Thu NSNN

Khái niệm:

Thu NSNN là quá trình tập trung và huy động các khoản thu cho Nhà nước bằng các công cụ thích hợp để thỏa mãn nhu cầu chi tiêu của Nhà nước.

- Thu NSNN là việc Nhà nước dùng quyền lực để tập trung một phần nguồn tài chính quốc gia hình thành quỹ NSNN nhằm thỏa mãn các nhu cầu chi tiêu của Nhà nước.



II. Thu NSNN (tiếp)

1. Các hình thức thu NSNN
2. Phân loại thu NSNN
3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN



1. Các hình thức thu NSNN

- a. Thuế
- b. Phí
- c. Lệ phí
- d. Các khoản vay trong nước và nước ngoài của Chính phủ
- e. Các khoản thu khác



a. Thuế

Là hình thức huy động bắt buộc một phần thu nhập của các cá nhân, doanh nghiệp cho Nhà nước nhằm đảm bảo nhu cầu chi tiêu của Nhà nước.



Đặc điểm của Thuế

- Thuế mang tính bắt buộc: tính cưỡng chế
- Thuế là công cụ để phân phối lại thu nhập.
- Thuế mang tính không hoàn trả trực tiếp



Căn cứ tính thuế

Công thức tổng quát:

Số thuế phải nộp = Số lượng đối tượng tính thuế x Thuế suất

- Nhóm thuế tiêu dùng:

+ $T = \text{Giá trị hàng hoá tiêu dùng} \times \text{Thuế suất}$

= $\text{Số lượng hàng hoá tiêu dùng} \times \text{Giá chưa có thuế} \times \text{Thuế suất}$

+ $T = \text{Số lượng hàng hóa} \times \text{Thuế suất}$

- Nhóm thuế thu nhập:

+ $\text{Thuế TNDN} = (\text{thu nhập} - \text{chi phí}) \times \text{Thuế suất}$

+ $\text{Thuế TNCN} = \text{thu nhập tính thuế} \times \text{thuế suất}$

- Nhóm thuế tài sản:

+ $\text{Thuế nhà đất} = \text{Diện tích nhà đất} \times \text{Thuế suất}$

+ $\text{Thuế tài nguyên} = \text{Sản lượng tài nguyên khai thác} \times \text{Giá tính thuế} \times \text{Thuế suất}$



Căn cứ tính thuế (tiếp)

- **Thuế suất: là linh hồn của luật thuế.**
- Thuế suất cố định:
 - + Thuế suất tỷ lệ %: thuế suất thuế TNDN (25%), thuế suất thuế GTGT (10%)
 - + Thuế suất là 1 số tuyệt đối: thuế suất thuế nhà đất
- Thuế suất lũy tiến từng phần: thuế suất thuế TNCN



Biểu thuế lũy tiến áp dụng đối với thu nhập từ kinh doanh và từ tiền lương, tiền công

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120 triệu	Trên 5 đến 10 triệu	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18 triệu	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32 triệu	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52 triệu	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80 triệu	30
7	Trên 960	Trên 80	35



Ví dụ

Ông X có thu nhập là 18 triệu/tháng. Ông phải nuôi 2 người phụ thuộc. Tính số thuế TNCN ông X phải nộp theo Luật thuế TNCN áp dụng từ 01/01/2009



Ưu đãi thuế

- Là gì?
- Các trường hợp:
Các khía cạnh so sánh:
 - + Thời hạn
 - + Hồ sơ xin phép
 - + Thủ tục đăng ký, kê khai nộp thuế
- Trường hợp miễn, giảm thuế
- Trường hợp thuế suất ưu đãi
- Trường hợp không thuộc diện đối tượng chịu thuế



Nguyên tắc đánh thuế

a. Nguyên tắc công bằng

- Công bằng theo chiều dọc
- Công bằng theo chiều ngang

b. Nguyên tắc trung lập

c. Nguyên tắc hiệu quả trong việc thu thuế

$H = \text{Tổng số thu về thuế} / \text{chi phí}$

d. Nguyên tắc đơn giản

e. Nguyên tắc rõ ràng

f. Nguyên tắc ổn định



Phân loại thuế

- **Theo tính chất chuyển giao gánh nặng thuế, có:**
 - Thuế trực thu đánh trực tiếp vào thu nhập của người chịu thuế (thuế TNDN, thuế TNCN)
 - Thuế gián thu
- **Theo cơ sở đánh thuế, có:**
 - Thuế thu nhập
 - Thuế tài sản
 - Thuế tiêu dùng



b. Phí

- Khái niệm:

Là khoản tiền mà các tổ chức, cá nhân phải nộp khi nhận được các dịch vụ sự nghiệp do Nhà nước cung cấp như học phí, viện phí...

- Bản chất:

Nhà nước thu hồi một phần chi phí đầu tư thông qua Phí.



c. Lệ phí

- Khái niệm:

Là khoản tiền mà các tổ chức, cá nhân phải nộp khi nhận được các dịch vụ quản lý hành chính, tư pháp do Nhà nước cung cấp.

- Bản chất:

Lệ phí bù đắp toàn bộ chi phí Nhà nước đã bỏ ra.



d. Các khoản vay trong nước và nước ngoài của chính phủ

- Vay trong nước: bằng hình thức phát hành trái phiếu: Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, công trái, trái phiếu công trình.
- Vay nước ngoài: vay vốn ODA, phát hành trái phiếu chính phủ quốc tế, vay của các tổ chức tài chính, tín dụng nước ngoài.



2. Phân loại thu NSNN

- a. Căn cứ vào tính chất kinh tế của khoản thu
 - Thu từ thuế
 - Thu ngoài thuế
- b. Căn cứ vào tính chất vay nợ của khoản thu
 - Thu từ vay nợ
 - Thu ngoài vay nợ
- c. Căn cứ vào tính chất thường xuyên của các khoản thu
 - Thu thường xuyên
 - Thu không thường xuyên.



3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN

a. Các nhân tố khách quan

- Thu nhập GDP bình quân đầu người
- Tỷ suất lợi nhuận bình quân của nền kinh tế
- Mức độ khai thác tài nguyên thiên nhiên

b. Các nhân tố chủ quan

- Mức độ và hiệu quả chi tiêu của Nhà nước
- Hiệu quả thu ngân sách



IV. Chi NSNN

1. Khái niệm chi NSNN
2. Phân loại chi NSNN
3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi NSNN
4. Nguyên tắc tổ chức chi NSNN
5. Thâm hụt ngân sách Nhà nước- cách xử lý



1. Khái niệm

- Định nghĩa:

Chi NSNN là việc phân phối và sử dụng quỹ NSNN theo những nguyên tắc nhất định nhằm đảm bảo thực hiện các chức năng của Nhà nước.

- Đặc điểm:

- Chi NSNN phụ thuộc các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội mà Nhà nước đảm nhận trong mỗi thời kỳ.
- Chi NSNN phát huy hiệu quả ở tầm vĩ mô và hiệu quả toàn diện.
- Chi NSNN không mang tính hoàn trả trực tiếp.



2. Phân loại chi NSNN

a. Theo ngành kinh tế

21 ngành kinh tế cấp I \Leftrightarrow 21 khoản chi NSNN

b. Theo tính chất kinh tế

- Chi thường xuyên: chi lương, chi mua sắm đồ đạc, dụng cụ nhỏ...
- Chi đầu tư phát triển: Chi mua sắm vật tư, hàng hóa dự trữ, chi xây mới, chi CT MTQG...
- Chi khác: Chi trả nợ gốc và lãi của Nhà nước, Chi viện trợ, chi cho vay, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính

c. Theo cơ quan lập dự toán, thực hiện và quyết toán ngân sách



3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi NSNN

- Sự phát triển của lực lượng sản xuất
- Khả năng tích lũy của nền kinh tế
- Mô hình tổ chức bộ máy Nhà nước và những nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà Nhà nước đảm nhận trong từng thời kỳ.
- Các nhân tố khác như biến động kinh tế, chính trị, xã hội; giá cả; lãi suất; tỷ giá hối đoái...



4. Nguyên tắc chi NSNN

- Gắn chặt khoản thu để bố trí các khoản chi.
- Đảm bảo yêu cầu tiết kiệm và hiệu quả trong việc bố trí các khoản chi tiêu của NSNN
- Tập trung có trọng điểm.
- Phân biệt rõ nhiệm vụ phát triển KT-XH của các cấp chính quyền theo luật định để bố trí các khoản chi cho thích hợp.
- Tổ chức chi NSNN trong sự phối hợp chặt chẽ với các công cụ TC-TT khác để cùng tác động đến các vấn đề của kinh tế vĩ mô.



V. Thâm hụt NSNN (Bội chi NSNN)

- Khái niệm
- Các chỉ tiêu đo lường
- Các nguyên nhân
- Tác động của bội chi ngân sách
- Các biện pháp tài trợ cho bội chi ngân sách



Khái niệm thâm hụt NSNN

- Thâm hụt NSNN là tình trạng khi mà tổng chi tiêu của NSNN vượt quá các khoản thu trong cân đối (không bao gồm các khoản thu vay nợ, viện trợ) của NSNN.
- *Lưu ý:*
 - Thâm hụt NSNN là trạng thái không mong muốn nhưng không hoàn toàn là hiện tượng tiêu cực.
 - Mức độ thâm hụt giới hạn được phép là 3%/GDP.



Các chỉ tiêu đo lường Thâm hụt NSNN

- **Mức thâm hụt NSNN = Tổng chi – Tổng thu**
Trong đó:
 - *Tổng chi = chi TX + chi đầu tư + cho vay thuần*
 - *Tổng thu = thu TX + thu về vốn*
- **Tỷ lệ bội chi NSNN = (Mức bội chi NSNN/GDP) x100**



Các nguyên nhân dẫn đến bội chi NSNN

- Do chiến tranh, thiên tai lớn...
- Do khủng hoảng kinh tế.
- Hiệu quả thấp của nền sản xuất xã hội.
- Cơ chế quản lý ngân sách kém hiệu quả, CP không có khả năng kiểm soát được thực hình tài chính quốc gia.
- Do chính phủ thực hiện những đầu tư lớn để phát triển kinh tế.



Các biện pháp xử lý bội chi NSNN

- **Trực tiếp (không bền vững)**
 - Tăng thu, giảm chi NSNN
 - Vay nợ trong và ngoài nước để bù đắp bội chi
 - Phát hành tiền giấy để bù đắp bội chi. (*biện pháp tình thế cuối cùng*).
- **Lâu dài (bền vững)**
 - Tăng cường nâng cao hiệu quả điều hành NS
 - Thúc đẩy kinh tế phát triển
 - Nâng cao hiệu quả của nền sản xuất xã hội



VI. Năm ngân sách và chu trình ngân sách

1. Năm ngân sách (năm tài chính)

Là khoảng thời gian dự toán thu – chi NSNN trong một năm đã được phê chuẩn và có hiệu lực thực hiện.

2. Chu trình ngân sách

Là khoảng thời gian ngân sách được hình thành đến khi tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm đó (lập dự toán, thực hiện và quyết toán ngân sách)



- Năm tài chính ở các quốc gia:
 - Anh, Ấn Độ, Canada, Hong Kong, Nhật Bản: Năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 của một năm và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp.
 - Bỉ, Đức, Hà Lan, Hàn Quốc, Nga, Pháp, Thái Lan, Thụy Sĩ, Trung Quốc, Việt Nam: năm tài chính trùng với năm dương lịch.
 - Mỹ: Năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 của một năm và kết thúc vào cuối ngày 30 tháng 9 năm kế tiếp.
 - Úc: Năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 của một năm và kết thúc vào cuối ngày 30 tháng 6 năm kế tiếp.
- **Lưu ý: Giữa các nước, mốc tính năm NS là không giống nhau, song nói chung Năm ngân sách vẫn là 12 tháng.**



Chu trình ngân sách

